BỘ CÔNG THƯƠNG

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG TAI NẠN LAO ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG HOẶC LAO ĐỘNG TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM

Môn học: **PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Lớp học phần: DHVT14A

Mã học phần: 420300319804

Tên nhóm: 3

TIỂU LUẬN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 20201

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

****

**-----------------------------------------------**

--------------------------

**NHÓM: 6**

**MÔN:PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU TÌNH TRẠNG AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG XÂY DỰNG TRÊN KHU VỰC QUẬN GÒ VẤP ( THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**

Người hướng dẫn khoa học : TS. Hồ Thanh Trí

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 5, Năm 2021*

##### LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan rằng đề tài này “ **NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG TAI NẠN LAO ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG HOẶC LAO ĐỘNG TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM** ” là bài nghiên cứu của chính nhóm tôi.

Ngoài ra, những tài liệu được trích dẫn trong luận văn này, chúng tôi cam đoan rằng toàn phần hay những phần nhỏ của nghiên cứu này chưa từng được công bố hoặc được sử dụng để nhận bằng cấp ở những nơi khác.

Không có sản phẩm/nghiên cứu nào của người khác được sử dụng trong đề tài này mà không được trích dẫn theo đúng quy định.

Đề tài này chưa bao giờ được nộp để nhận bất kỳ bằng cấp nào tại các trường đại học hoặc các cơ sở đào tạo khác.

Tp.Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2021

**NHÓM: 3**

**ĐỊNH NHẬT TRUNG (NHÓM TRƯỞNG)**

**PHÓ MINH TIẾN**

**NGUYỄN THÀNH LUÂN**

**LƯƠNG QUAN TUẤN**

**NGUYỄN VĂN LỘC**

**DƯƠNG TRÂN TẤN AN**

**TÔ VĂN NAM**

**LỜI CẢM ƠN**

Mến gửi thầy cô,

Chúng em xin gửi lời cảm ơn đến Trường Đại Học Công Nghiệp đã đưa bộ môn Phương Pháp Luận Nghiên Cứu Khoa Học vào chương trình giảng dạy. Chúng em cũng đặc biệt cảm ơn đến giảng viên bộ môn -TS. Hồ Thanh Trí , chúng em rất vui khi được đồng hành cùng cô ở học kỳ này. Thầy đã nhiệt tình và tận tâm chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân và hơn hết là những kiến thức bổ ích mà Thầy đã truyền đạt. Điều đó giúp ích cho chúng em rất nhiều trong công việc sau này.

Mong thầy cô luôn giữ gìn sức khỏe và niềm hăng say trong giảng dạy để tiếp tục truyền đạt kiến thức cho thế hệ sinh viên tiếp theo. Với những sinh viên năm hai như chúng em thì chắc chắn sẽ có nhiều chỗ sai sót và chưa chính xác vì bản thân chúng em cần học hỏi và tích lũy thêm nhiều kiến thức hơn nữa.

Kính mong cô xem xét và góp ý để bài tiểu luận của chúng em được hoàn thiện hơn.

Chân thành cảm ơn thầy cô!

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2021

Mục Lục

[PHẦN MỞ ĐẦU 1](#_Toc71751186)

[1. Lý do chọn đề tài. 1](#_Toc71751187)

[2. Mục tiêu nghiên cứu. 1](#_Toc71751188)

[2.1. Mục tiêu chính 1](#_Toc71751189)

[2.2. Mục tiêu cụ thể 2](#_Toc71751190)

[3. Câu hỏi nghiên cứu. 2](#_Toc71751191)

[4. Đối tượng phạm vi nghiên cứu. 2](#_Toc71751192)

[4.1. Đối tượng nghiên cứu 2](#_Toc71751193)

[4.2. Phạm vi nghiên cứu 2](#_Toc71751194)

[5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn. 2](#_Toc71751195)

[5.1. Ý nghĩa khoa học: 2](#_Toc71751196)

[5.2. Ý nghĩa thực tiễn: 3](#_Toc71751197)

[TỔNG QUAN TÀI LIỆU 3](#_Toc71751198)

[1.Các khái niệm. 3](#_Toc71751199)

[1.1An toàn lao động trong xây dựng: 3](#_Toc71751200)

[2.1.Ý nghĩa – tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động: 3](#_Toc71751201)

[2.2 Các điều luật liên quan đến bảo hộ lao động(BHLĐ) và pháp lệnh BHLĐ trong xây dựng: 4](#_Toc71751202)

[2.3. Các quy định hiện hành về công tác BHLĐ trong xây dựng: 5](#_Toc71751203)

[3. MỘT SỐ SỰ CỐ, NGUYÊN NHÂN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC 6](#_Toc71751204)

[3.1 Một số vụ tai nạn lao động trong xây dựng trên địa bàn quận Gò Vấp: 6](#_Toc71751205)

[3.2 Nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động ở công trình xây dựng: 8](#_Toc71751206)

[3.2.1 Lỏng lẻo trong khâu quản lý máy móc: 8](#_Toc71751207)

[3.2.2 Bỏ qua quy tắc vận hành các loại máy: 9](#_Toc71751208)

[3.2.3 Không cẩn trọng trong quá trình làm việc: 9](#_Toc71751209)

[3.2.4 Tai nạn điện: 9](#_Toc71751210)

[3.2.5 Điều kiện môi trường làm việc không đảm bảo an toàn: 9](#_Toc71751211)

[3.3 Các biện khắc phục: 9](#_Toc71751212)

[3.3.1 Thực hiện tốt quản lý máy móc: 9](#_Toc71751213)

[NỘI DUNG – PHƯƠNG PHÁP 11](#_Toc71751214)

[1. Thiết kế nghiên cứu 11](#_Toc71751215)

[2. Chọn mẫu 11](#_Toc71751216)

[3. Phương pháp nghiên cứu 11](#_Toc71751217)

[CẤU TRÚC DỰ KIẾN CỦA LUẬN VĂN 12](#_Toc71751218)

[DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 12](#_Toc71751219)

[Tài liệu tiếng Việt 12](#_Toc71751220)

[Tài liệu tiếng Anh 12](#_Toc71751221)

[PHIẾU KHẢO SÁT 13](#_Toc71751222)

# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài.

Việt Nam ta đang trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, cùng với đó là sự phát triển không ngừng mọc lên của các công trình xây dựng, hiện nay các công trình xây dựng trên toàn quốc phát triển mạnh mẽ nên an toàn lao động trong xây dựng ngày càng được quan tâm. Tuy nhiên vấn đề đảm bảo an toàn lao động trong xây dựng hiện chưa được chú trọng lắm.

Theo báo Đà Nẵng(2019), ông Phạm Tăng Xuân Hòa-Chi cục phó Chi cục Giám định xây dựng (Sở xây dựng) cho biết, số người chết do tai nạn lao động(TNLĐ) trong hoạt động xây dựng luôn cao hơn các lĩnh vực, ngành, nghề khác( chiếm tỉ lệ 66,7% số vụ, số người chết).

Theo số liệu thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (năm 2018), có tới 30% trên tổng số vụ TNLĐ hiện nay rơi vào lĩnh vực xây dựng ( trong đó 55% do ngã, 24% vướng các vấn đề về ddiejn, 10% do sập đổ thiết bị trên công trình, 10% liên quan đến phương tiện bảo vệ cá nhân).

Nguyên nhân chủ yếu để xảy ra TNLĐ chết người là do người sử dụng lao động chiếm 54,1%, trong đó người sử dụng lao động không huấn luyện an toàn lao động cho người lao động; người sử dụng lao động không xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn; thiết bị lao động. Ngoài ra, nguyên nhân từ người lao động chiếm 24,6% như: người lao động vi phạm quy trình quy phạm an toàn lao động, người lao động không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân. 21,3% còn lại là do các nguyên nhân khách quan khác.

Để hạn chế những TNLĐ đáng tiếc xảy ra, không chỉ riêng người lao động mà các chủ đầu tư cần ý thức, trách nhiệm hơn nữa trong việc sử dụng nguồn lao động, cần đào tạo cơ bản, thực hiện giám sát điều kiện lao động tại các công trình, nhất là phải tăng cường tuyên truyền, phổ biến an toàn vệ sinh lao động cho người lao động, đối tượng sử dụng lao động và có chế tài xử lý mạnh hơn. Cơ quan chức năng địa phương cũng cần phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, xử lý nghiêm những công trình xây dựng vi phạm an toàn lao động. Đó cũng chính là lý do nhóm nghiên cứu chúng tôi chọn chủ đề này thực hiện nhằm đảm bảo an toàn về sức khỏe và tính mạng của các công nhân lao động trong quá trình làm việc.

## 2. Mục tiêu nghiên cứu.

### 2.1. Mục tiêu chính

Mục tiêu chính khảo sát tình hình nghiện Facebook của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

* Khảo sát tình hình nghiện Facebook của sinh viên tại trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.
* Tìm hiểu nguyên nhân gây ra tình trạng nghiện Facebook của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.
* Đề xuất các giải pháp hạn chế tình trạng nghiện Facebook của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.

## 3. Câu hỏi nghiên cứu.

Căn cứ vào mục tiêu nghiên cứu, nghiên cứu sẽ tập trung trả lời 3 câu hỏi sau:

***1.*** Thực trạng sử dụng Facebook của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP.HCM như thế nào?

***2.*** Nguyên nhân nào gây ra tình trạng nghiện Facebook của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP. HCM?

***3.*** Để hạn chế tình trạng nghiện Facebook cần thực hiện những giải pháp nào?

## 4. Đối tượng phạm vi nghiên cứu.

### 4.1. Đối tượng nghiên cứu

Ảnh hưởng của nghiện mạng xã hội Facebook đối với kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.

### 4.2. Phạm vi nghiên cứu

* Nghiên cứu chỉ được tiến hành tại trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.
* Đối tượng khảo sát là sinh viên hệ đại học chính quy trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.
* Nghiên cứu chỉ tập trung tìm hiểu ảnh hưởng của nghiện Facebook đối với kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.

## 5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

### 5.1. Ý nghĩa khoa học:

Nghiên cứu góp thêm một góc nhìn về ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook đối với kết quả học tập của sinh viên. Đồng thời giúp chúng ta có cái nhìn tổng quan, số liệu cụ thể về thói quen sử dụng Facebook với năng suất học tập cũng như làm việc của sinh viên.

Mặc dù chủ đề nghiên cứu được nhiều nhà nghiên cứu lựa chọn nghiên cứu rất nhiều, thế nhưng chưa có nghiên cứu nào phân tích và chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa thói quen sử dụng Facebook đối với kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP. HCM nói riêng và sinh viên cả nước nói chung.

Kết quả của bài tiểu luận góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho việc đánh giá tình hình,mức độ ảnh hưởng của mạng xã hội facebook đối với sinh viên trường ĐHCN.

### 5.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Cung cấp thông tin thực tiễn và đề xuất những giải pháp tham khảo mang tính tích cực nhằm khai thác hết những ưu điểm mà mạng xã hội facebook mang lại, tránh những mặt tiêu cực làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trường ĐHCN.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhà trường và bản thân mỗi sinh viên có thể tìm ra giải pháp khắc phục tình trạng nghiện Facebook và ý thức được việc nghiện Facebook sẽ ảnh hưởng như thế nào đến kết quả học tập. Từ đó, điều chỉnh thời gian sử dụng Facebook và mục đích sử dụng Facebook sao cho đúng đắn để có kết quả học tập tốt hơn.

# TỔNG QUAN TÀI LIỆU

## 1.Các khái niệm.

### 1.1An toàn lao động trong xây dựng:

Theo khoản 1 Điều 3 (Thông tư 04/2017/TT-BXD) quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình là nêu rõ: “An toàn lao động trong thi công xây dựng công trình là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại nhằm bảo đảm không làm suy giảm sức khỏe, thương tật, tử vong đối với con người, ngăn ngừa sự cố gây mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình.”

**2.Cơ sở lý luân**

### 2.1.Ý nghĩa – tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động:

* **Tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động trong xây dựng:**

Bảo hộ lao động giúp ngăn ngừa được tai nạn lao động. Từ đó, hạn chế ốm đau, giảm sút sức khỏe của người lao động. Nhờ vậy góp phần bảo vệ và phát triển lực lượng sản xuất, tăng năng suất lao động, mang đến những lợi ích về kinh tế, xã hội và công tác bảo hộ lao động còn mang đến nhiều ý nghĩa như:

* **Ý nghĩa về mặt kinh tế:**

Bảo hộ lao động tốt sẽ giúp người lao động cảm thấy yên tâm tư tưởng khi làm việc. Từ đó, giúp năng suất lao động được cải thiện. Bên cạnh đó, khi công tác bảo hộ lao động trong ngành xây dựng được thực hiện tốt thì đương nhiên số vụ tai nạn sẽ giảm, nếu có xảy ra cũng không nghiêm trọng. Do đó, chi phí bồi thường tai nạn về người cũng như nguyên vật liệu được hạn chế; khắc phục tối được tối đa chi phí sản xuất.

* **Ý nghĩa xã hội:**

Hiện nay, công tác bảo hộ lao động đã trở thành vấn đề quan trọng số trong các ngành nghề xã hội nói chung và ngành xây dựng nói riêng. Đây là điều tất yếu thể hiện cho một môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh, góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao nhận thức, trình độ văn hóa cho mỗi cá nhân, tập thể lao động.

### 2.2 Các điều luật liên quan đến bảo hộ lao động(BHLĐ) và pháp lệnh BHLĐ trong xây dựng:

* **Những điều luật về công tác bảo hộ lao động trong xây dựng:**

+ Nghị định 06/CP của Chính phủ, ngày 20 tháng 10 năm 1995 quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

+ Nghị định 195/CP của Chính phủ, ngày 31 tháng 12 năm 1994 quy định chi tiết hướng dẫn thực hiện một số điều khoản trong Bộ luật lao động liên quan đến thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động.

+ Nghị định số 23/CP của chính phủ ngày 18 tháng 4 năm 1996 hướng dẫn một số điều trong Bộ luật lao động về những quy định riêng đối với lao động nữ.

 + Nghị định số 38/CP của Chính phủ, ngày 25 tháng 8 năm 1996 quy định về việc xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động.

 + Nghị định số 46/CP của Chính phủ, ngày 6 tháng 8 năm 1996 quy định về việc xử phạt quy phạm hành chính trong lĩnh vực nhà nước về y tế.

(THEO BẢO HỘ THIÊN BẰNG FEED )

* **Pháp lệnh BHLĐ trong xây dựng:**

Điều 1: Mọi tổ chức, cá nhân sử dụng lao động, gọi chung là người sử dụng lao động và mọi người lao động, kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng lao động hoặc lao động trên lãnh thổ Việt Nam, đều phải thực hiện việc bảo hộ lao động theo quy định của Pháp lệnh này.

Điều 2: Nhà nước chăm lo việc bảo đảm cho người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội có trách nhiệm phối hợp chăm lo, bảo vệ quyền của người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh.

Điều 3: Mọi người lao động có quyền được bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh và có nghĩa vụ thực hiện những quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

 Điều 4: Người sử dụng lao động có nghĩa vụ bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh và không ngừng cải thiện điều kiện lao động của người lao động.

Điều 5: Mọi người lao động, người sử dụng lao động phải có hiểu biết về bảo hộ lao động, về các tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động liên quan đến công việc, nhiệm vụ của mình.

Điều 6: Tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động là tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng. Tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động áp dụng cho nhiều ngành trong phạm vi cả nước do Hội đồng bộ trưởng hoặc cơ quan được Hội đồng bộ trưởng uỷ quyền ban hành. Tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động áp dụng riêng trong một ngành do cơ quan Nhà nước quản lý ngành đó ban hành phù hợp với những tiêu chuẩn về an toàn lao động, vệ sinh lao động do Hội đồng bộ trưởng ban hành.

Điều 7: Việc nghiên cứu khoa học - kỹ thuật bảo hộ lao động, việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các loại dụng cụ thiết bị, phương tiện bảo vệ người lao động được Nhà nước khuyến khích bằng các chính sách, biện pháp thích hợp.

( THEO BẢO HỘ LAO ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC SỐ 61-LCT/NN8)

### 2.3. Các quy định hiện hành về công tác BHLĐ trong xây dựng:

Trong những năm qua, để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác xây dựng pháp luật nói chung và pháp luật bảo hộ về an toàn lao động nói riêng được các cấp, các ngành hết sức được quan tâm. Vì vậy, đến nay đã có một hệ thống văn bản pháp luật, chế độ chính sách về bảo hộ lao động tương đối đầy đủ.

   Pháp luật bảo hộ lao động bao gồm:

·        Hiến pháp

·        Bộ luật lao động và các luật khác,  pháp lệnh có liên quan đến an toàn vệ sinh lao động

·        Nghị định 06/CP và các nghị định khác có liên quan đến an toàn vệ sinh lao động

·        Các thông tư, chỉ thị, tiêu chuẩn quy định an toàn vệ sinh lao động. Sơ đồ hệ thống luật pháp, chế độ chính sách bảo hộ lao động của Việt Nam. Các văn bản pháp quy về BHLĐ và liên quan đến BHLĐ. Hiến pháp nước CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ban hành

·        Điều 56 của hiến pháp quy định:" Nhà nước ban hành chế độ chính sách về bảo hộ lao động, nhà nước quy định thời gian lao động, chế độ tiền lương, chế độ nghỉ ngơi và chế độ bảo hiểm xã hội đối với viên chức nhà nước và những người làm công ăn lương, ...".

·        Các điều 29, 39, 61 quy định các nội dung khác về bảo hộ lao động. Một số điều của Bộ luật lao động có liên quan đến an toàn vệ sinh lao động. Căn cứ vào điều 56 của Hiến pháp, Bộ luật lao động của nước CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM đã được thông qua ngày 23 tháng 6 năm 1994 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1995. Pháp luật quy định quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, góp phần thúc đẩy sản xuất. Trong Bộ luật lao động những chương sau đây có liên quan nghỉ ngơi:

·        Chương IX: Quy định về an toàn lao động đến an toàn vệ sinh lao động

·        Chương VII: Quy định thời gian làm việc và thời gian người vệ sinh lao động

·        Chương X: Những quy định riêng đối với lao động nữ

·        Chương XI: Những quy định riêng đối với lao động chưa thành niên

·        Chương XII: Những quy định về bảo hiểm xã hội

·        Chương XV: Những quy định thanh tra nhà nước về lao động, xử phạt vi phạm pháp luật lao động và một số điều có liên quan đến chương khác.

## 3. MỘT SỐ SỰ CỐ, NGUYÊN NHÂN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

### 3.1 Một số vụ tai nạn lao động trong xây dựng trên địa bàn quận Gò Vấp:

**-** Chiều 15/5 chủ thầu xây dựng và một công nhân đang đứng trên giàn giáo xây dựng ở lầu 3 (tầng 4) của căn nhà trên đường Phan Văn Trị quận Gò Vấp, TP HCM bất ngờ đã chạm vào lưới điện và tử vong.Nạn nhân Bùi Công Chính (48 tuổi, ngụ phường 10, quận Gò Vấp, TP HCM) là chủ thầu của một công ty xây dựng và Trần Văn Tính (18 tuổi, công nhân).

An Nhơn (VnExpress)

|  |
| --- |
| IMG_256 |
| Căn nhà đang xây dựng phía trước là cột điện. Ảnh: An Nhơn. |

* Theo một số nhân chứng, khoảng 11 giờ trưa 7/10, một số công nhân đang bắc giàn giáo để chuẩn bị sơn nước tại công trình xây dựng [nhà](https://vtv.vn/the-gioi/trung-quoc-nha-phao-bat-ngo-lat-13-tre-bi-thuong-2014100717471528.htm) ở gia đình, ở hẻm 205 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, TP.HCM.

Khi bắc lên đến tầng 3 của căn nhà thì bất ngờ anh Nguyễn Văn Hải (33 tuổi, quê Thanh Hóa, thợ sơn nước) bị ngã từ trên cao xuống đất bị thương nặng. Nạn nhân được đồng nghiệp cùng một số người dân nhanh chóng đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng, anh Hải tử vong sau đó.

Theo VOV



Căn nhà xảy ra vụ tai nạn lao động

- Vụ tai nạn sập giàn giáo nghiêm trọng xảy ra vào lúc 16h30 chiều 27/7/2016 tại tầng 8 của dự án cao ốc DreamHome Luxury, quận Gò Vấp, thông tin ban đầu có 1 người tử vong, 2 người khác bị thương. Nạn nhân tử vong là Phạm Hữu Giang (SN 1998, quê Đắc Lắc).

Anh Sinh – Như Sỹ



Hiện trường vụ tai nạn lao động xảy ra tại dự án DreamHome Luxury chiều 27/7

### 3.2 Nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động ở công trình xây dựng:

Tai nạn lao động là điều mà bất cứ ai cũng không mong muốn xảy ra với mình. Tuy nhiên, quá trình làm việc chắn hẳn không thể tránh khỏi những bất cẩn, xui rủi dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Nhất là với những người thi công xây dựng, nguy hiểm luôn rình rập xung quanh họ mỗi ngày. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động ở công trình xây dựng thường gặp nhất là:

#### 3.2.1 Lỏng lẻo trong khâu quản lý máy móc:

- Nhà thầu xây dựng không thực hiện, đăng ký kiểm định hoặc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc đúng quy định để chúng bị hư hỏng, gây ra sự cố trong quá trình lao động của công nhân.

#### 3.2.2 Bỏ qua quy tắc vận hành các loại máy:

- Máy đã hỏng nhưng vẫn cố sử dụng. Ví dụ còi báo động khi thiết bị nâng quá tải bị hỏng dẫn đến việc công nhân không kiểm soát được khả năng chịu lực khiến dây cáp đứt gây tai nạn lao động.

#### 3.2.3 Không cẩn trọng trong quá trình làm việc:

- Nhiều công nhân trong quá trình làm việc chủ quan không kiểm tra độ cân bằng của máy. Đến khi đang hoạt động thì máy bị lún, nghiêng hoặc đổ ngã gây tai nạn cho những người xung quanh.

- Cẩu, nâng vật quá tải quy định cũng là nguyên nhân làm máy móc không chịu được áp lực dẫn đến tai nạn.

- Không sử dụng thiết bị che chắn hoặc rào ngăn vùng nguy hiểm: Ví dụ như trường hợp máy cắt, máy kẹp bị quần áo cuộn lại kéo theo các bộ phận trên cơ thể con người vào giữa dây xích, bánh răng, dây curoa, hoặc mảnh vụn trong quá trình thi công bắn vào người như: đầu mẫu gỗ, mảnh vỡ đá mài, đĩa cưa…

#### 3.2.4 Tai nạn điện:

- Quá trình làm việc, công nhân có thể để sơ hở khi đặt máy móc đè đứt dây điện gây giật điện

- Các dòng điện rò rỉ ngang tầm với tầng cao của công trình xây dựng dẫn đến chập cháy.

#### 3.2.5 Điều kiện môi trường làm việc không đảm bảo an toàn:

- Không gian tối hoặc quá mờ cũng là nguyên nhân khiến công việc vận hành máy móc của người làm xây dựng bị cản trở

- Một số công nhân phải làm việc ở tầng hầm, lượng oxy thấp khiến họ  ngạt thở, tử vong.

- Thời tiết xấu, công trình mới xây dựng không đủ lực để chống chọi với các cơn lốc, mưa giông làm tường sập đổ, đè chết người lao động...

\*Và còn vô số những trường hợp tai nạn lao động ở công trình xây dựng để lại nhiều hậu quả nặng nề. Nhìn chung, những sự cố này xuất phát cả từ người lao động và cũng có thể từ máy móc.

### 3.3 Các biện khắc phục:

#### 3.3.1 Thực hiện tốt quản lý máy móc:

- Để thực hiện tốt biện pháp phòng tránh tai nạn lao động trong xây dựng, nhà thầu cần thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, kịp thời sửa chữa các thiết bị hư hỏng

- Trang bị đầy đủ thiết bị chất lượng, đảm bảo an toàn khi vận hành. Ở các công trình lớn thì máy móc nên có chế độ cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo quá tải giúp công nhân điều tiết vận chuyển đồ đạc.

#### 3.3.2 Tuân thủ nguyên tắc vận hành:

- Hướng dẫn công nhân vận hành máy móc, tránh trường hợp người không biết sử dụng mà vẫn cố khởi động các thiết bị dẫn đến sự cố bất ngờ

- Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động khi làm việc

- Tổ chức huấn luyện công tác an toàn lao động cho công nhân xây dựng

#### 3.3.3 Điều khiển máy móc hoạt động trong vùng an toàn:

Luôn giữ máy móc trong trạng thái ổn định, thăng bằng chính là một trong những biện pháp phòng tránh tai nạn lao động trong xây dựng tốt nhất. Cần chú ý những nguyên tắc sau:

- Không cẩu vật dụng quá tải làm cho cần trục, xe nâng bị lật ngã

- Không đặt xe, máy móc trên khu vực có độ dốc lớn

- Khi hạ vật cẩu thì nên phanh từ từ (Không nên tắt máy đột ngột)

- Không để xe nâng, cần cẩu, ròng rọc làm việc khi có gió lớn (Tùy thuộc vào quy mô công trình và khả năng chịu lực của thiết bị)

#### 3.3.4 Lắp đặt các vật dụng che chắn trên công trình:

- Một trong những biện pháp phòng tránh tai nạn lao động trong xây dựng thường thấy nhất là sử dụng lưới bảo hộ ở các tòa nhà cao tầng để giảm thiểu các vật dụng thi công rơi trúng những người lao động đứng phía dưới công trình.

- Sử dụng hàng rào tôn, lưới thép ngăn cách giữa từng khu vực thi công

#### 3.3.5 Cảnh giác phòng ngừa tai nạn điện:

Ở những công trình cao tầng, cần đảm bảo cách điện tại khu vực làm việc với mạng lưới điện dân sinh. Biện pháp phòng tránh tai nạn lao động trong xây dựng không thể bỏ qua đó là thường xuyên kiểm tra tình trạng cách điện ở nơi làm việc.

-  Nếu dây điện ở công trình, máy móc bị thủng, hở thì phải thay ngay đường dây mới.

- Công tắc, cầu dao điện cần đặt ở nơi khô ráo, thoáng mát, vừa tầm tay.

- Quá trình thi công nếu các thiết bị điện bị hỏng nên cắt toàn bộ hệ thống rồi tiến hành sửa chữa. Vì công trình là nơi có chứa rất nhiều vật dụng sắt, thép truyền điện.

# NỘI DUNG – PHƯƠNG PHÁP

## 1.Thiết kế nghiên cứu

Nguyên cứu sử dụng thiết kế nguyên cứu định lượng, khảo sát qua phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu. Lý do chọn nghiên cứu định lượng:

* Nguyên cứu định lượng sử dụng các phương pháp đo lường và diễn giải các mối quan hệ giữa các biến với nhau.
* Nguyên cứu này nhằm kiểm định các giả thuyết nghiên cứu từ lý thuyết mối quan hệ giữa an toan lao động đối với sức khỏe của người lao động

## 2.Chọn mẫu

Nghiên cứu được tiến hành tại phường 3 Gò Vấp, nơi đang xây dựng khác nhiều công trình. Đây cũng là một điểm thuận lợi cho quá trình nguyên cứu. Nhà nguyên cứu dùng phương pháp chọn mẫu xác suất để chọn những công nhân tham gia nguyên cứu.

Kích thước mẫu được xác định dựa theo công thức Slovin:

n = N / (1 + (N x e²))

N = 150, mức tin cậy là 0.95

n = 150/(1 +( 150 x 0,052 )) = 109.9 = 110

Như vậy cỡ mẫu nghiên cứu là 110 công nhân đang làm việc tại khu vực phường 3 Gò Vấp.

## 3.Phương pháp nghiên cứu

* Mục tiêu 1: Điều tra thực trạng việc sử dụng các trang thiết bị an toàn lao động và ý thức an toàn lao động tại khu vực phường 3 Gò Vấp.

Để đạt được mục tiêu này nhà nguyên cứu sẽ tiến hành một cuộc khảo sát. Đối tượng khảo sát bao gồm các công nhân xây dựng tại khu vực phường 3 Gò Vấp. Cụ thể nhà nguyên cứu dùng phương pháp chọn mẫu phi xác suất để chọn ra 110 người công nhân tiến hành tham gia khảo sát. Các công nhân sẽ được tiến hành khảo sát tại chỗ qua phiếu khảo sát, nhà nguyên cứu sẽ tiếp tục khảo sát cho đến khi đủ số lượng.

* Mục tiêu 2 : Phân tích yếu tố ảnh hưởng việc thực thi biện pháp an toàn lao động.

Sau khi thu lại các phiếu khảo sát, nhà nghiên cứu sẽ tổng hợp và sau đó tiến hành phân tích dữ liệu. Nhà nghiên cứu có thể sử dụng các phép tính thống kê mô tả như tính %, tính số lượng và tính trung bình để phân tích dữ liệu. Kết quả phân tích có thể cho thấy được thực trạng việc sử dụng các trang thiết bị an toàn lao động và ý thức an toàn lao động.

* Mục tiêu 3 : Phương hướng khắc phục tình trạng thường xuyên và hạn chế xảy ra tai nạn lao động.

Để đạt được mục tiêu này nhà nguyên cứu sử dụng phương pháp lý thuyết kết hợp với phương pháp suy luận từ đó đưa ra giải pháp khắc phục tình trạng mất an toàn lao động trong xây dựng.

Các giải pháp được đề ra dựa trên kết quả nguyên cứu mà nhà nguyên cứu đã thu thập được trong quá trình khảo sát.

* Thực hiện tốt quản lý máy móc.
* Luôn trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ cá nhân.
* Trang bị đầy đủ kiến thức về an toàn lao động, bảo hộ lao động.
* Lắp đặt các dụng cụ che chắn an toàn trên công trình.
* Có biển cảnh báo, biển báo cấm…

# CẤU TRÚC DỰ KIẾN CỦA LUẬN VĂN

Luận văn sẽ có 3 chương chính với nội dung như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về an toàn lao động và ảnh hưởng đến người lao động.

Chương này sẽ tổng quan các tài liệu về vấn an toàn lao động và các quy định về tai nạn lao động và các yếu tố ảnh hưởng, trong đó đặc biệt chú trọng đến an toàn của người lao động. .

Chương 2: Nội dung- Phương pháp.

Chương này miêu tả quy trình nghiên cứu,thiết kế nghiên cứu và các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu được sử dụng để hoàn thành các mục tiêu cụ thể nghiên cứu.

Chương 3: Kết quả - Kiến nghị

Chương này trình bày kết quả phân tích dữ liệu và thảo luận kết quả nghiên cứu. Qua việc thảo luận các nhà nghiên cứu có thể tìm ra những luận điểm mới, đóng góp cho nghiên cứu của mình.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

## Tài liệu tiếng Việt

1. *Nguyễn Ngọc Hiển (1944), báo lao động vững vàng vị trí số một trong bảo vệ quyền lợi lao động.*
2. Lưu Đức Hòa, Giáo trinh an toan lao động(2002), <https://tailieu.vn/doc/giao-trinh-an-toan-lao-dong-luu-duc-hoa-899037.html>
3. Nguyễn Bá Dũng (1999), Hướng dẫn an toàn lao động cho công nhân xây dựng, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

## Tài liệu tiếng Anh

1. *Guowen Song (2016). Thermal Protective Clothing for firefighters, iowa state*
2. Occupational safety and health in construction: a review of applications and trends <https://sci-hub.se/10.2486/indhealth.2016-0108>
3. 2. CPWR (2018). The Construction Chart Book—The US construction industry and its workers. Silver Spring, MD, The Center for Construction Research Training-CPWR.

# PHIẾU KHẢO SÁT

***NGHIÊN CỨU TÌNH TRẠNG AN TOÀN LAO ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY, CÔNG TRÌNH TẠI KHU VỰC GÒ VẤP,TP. HCM.***

**THỰC HIỆN KHẢO SÁT**

## 1.Đối tượng khảo sát

* Kỹ sư trong lĩnh vực xây dựng đang làm việc tại Gò Vấp
* Công nhân trong lĩnh vực xây dựng đang làm việc tại Gò Vấp

## 2.Câu hỏi khảo sát

1. Anh/chị thấy tình hình thực hiện an toàn lao động tại nơi hiện làm việc như thế nào ?

2. Anh/chị có cảm thấy yên tâm về mức độ an toàn khi làm việc hay không ?

3. Anh chị có được tập huấn về an toàn lao động tại nơi làm việc không ?

4. Công tác tập huấn an toàn lao động trong xây dựng có đạt hiệu quả tốt không

5. Anh/chị nghĩ sao về năng lực của cán bộ làm công tác an toàn lao động trong xây dựng?

6. Theo anh/chị chủ thầu có đảm bảo mọi quyền lợi an toàn lao động trong xây dựng cho người lao động không?

7. Theo anh/chị những nội dung, quy định, chế độ về an toàn lao động trong xây dựng đã đáp ứng được yêu cầu cần thiết trong quá trình làm việc chưa ?

8. Các thiết bị anh/chị sử dụng khi làm việc có đảm bảo an toàn hay không ?

9. Mức độ thông thạo trong sử dụng các trang thiết bị lao động của anh/chị ?

10. Anh chị có được các hỗ trợ về bảo hiểm và chính sách khi xảy ra sự cố hay không ?

## 3.Biểu mẫu khảo sát

h[ttps://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSd0sTz0leTLVAkkOhJEKOiKp8gr0](about:blank)TmvFWSWM-GTcfyxT1TvKA/viewform?usp=sf\_lin

...........................................................................................………………………